

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1994; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ph và bà La Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 57/2019/HS-ST ngày 15-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt Đặng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; nhân thân: Đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 01/11/2021, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Hứa Văn Ch, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nông Văn H, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/10/2021, Đặng Văn T đi từ phòng trọ ở xã M, thành phố L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn để hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 12D1- 299.xx của anh Hứa Văn Ch, sinh năm 1994, trú tại: Bản D, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, là bạn của Đặng Văn T để đi lấy tiền công làm thợ sơn nhà và đi ăn cưới thì được Hứa Văn Ch đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 12/10/2021, Đặng Văn T điều khiển xe đi ăn cưới tại xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi ăn cưới xong, khoảng 21 giờ cùng ngày Đặng Văn T đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1987, trú tại: Bản C, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi. Tại đây Đặng Văn T gặp Nông Văn H, sinh năm 1990, trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Lúc này do bản thân đang cần tiền nên Đặng Văn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mà Đặng Văn T đang mượn của Hứa Văn Ch. Trong lúc nói chuyện Đặng Văn T nói với Nông Văn H và Nguyễn Văn H là bản thân đang thiếu tiền làm ăn nên cần bán chiếc xe mô tô của Đặng Văn T đang đi với giá 10.000.000 đồng. Thấy Đặng Văn T nói như vậy, Nông Văn H đang cần mua xe nên đã đồng ý mua và hỏi Đặng Văn T về giấy tờ liên quan đến xe mô tô biển kiểm soát: 12D1-299.65 thì Đặng Văn T nói giấy tờ xe để ở nhà, nếu Nông Văn H mua xe thì Đặng Văn T sẽ về nhà lấy giấy tờ đưa cho Nông Văn H sau. Nông Văn H đồng ý mua chiếc xe mô tô của Đặng Văn T và trả đủ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho Đặng Văn T. Sau khi nhận tiền xong Đặng Văn T đã sử dụng số tiền đó vào việc ăn uống, tiêu xài cá nhân hết.

Do không thấy Đặng Văn T trả lại xe, anh Hứa Văn Ch nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu Đặng Văn T trả nhưng Đặng Văn T không trả lời. Sau đó Hứa Văn Ch nhận tin thì Đặng Văn T trả lời là đã lấy xe đi bán và đã tiêu hết tiền, nay không còn khả năng lấy lại xe để trả cho Hứa Văn Ch. Đến ngày 30/10/2021, Hứa Văn Ch đã đến Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trình báo nội dung sự việc.

Ngày 31/10/2021 Nông Văn H đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 12D1-29x.xx cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen - bạc; biển kiểm soát: 12D1-29x.xx; số máy: JA39E1566xxx; số khung: RLHJA3917LY228xxx và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 020xxx, tên chủ xe Hoàng Văn T, biển số đăng ký: 12D1-29x.xx.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS, ngày 03/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chiếc xe mô tô cũ đã qua sử dụng, biển kiểm soát: 12D1-29x.xx nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, đen, bạc; số máy: JA39E1566xxx; số khung: RLHJA3917LY228xxx có giá trị: 11.760.000 đồng (mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen - bạc; biển kiểm soát: 12D1-29x.xx; số máy: JA39E1566xxx; số khung: RLHJA3917LY228xxx; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 020xxx, tên chủ xe Hoàng Văn T, biển số đăng ký: 12D1- 29x.xx là tài sản hợp pháp của anh Hứa Văn Ch. Xét thấy việc trả lại cho chủ sở hữu không ảnh hưởng đến quá trình truy tố, xét xử Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 04 ngày 05/01/2022 trả lại cho bị hại là anh Hứa Văn Ch theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Hứa Văn Ch trình bày: Ngày 05/01/2022 anh đã nhận lại toàn bộ tài sản là 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12D1-29x.xx và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 020691, biển số đăng ký: 12D1- 29x.xx, anh không yêu cầu bị cáo Đặng Văn T bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn H trình bày: Giữa anh và bị cáo Đặng Văn T là chỗ quen biết, hoàn cảnh của bị cáo Đặng Văn T khó khăn không có tài sản, nên anh không yêu cầu bị cáo Đặng Văn T trả lại 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng, vì bị cáo Đặng Văn T nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Hứa Văn Ch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn H đều không yêu cầu bị cáo Đặng Văn T bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Hứa Văn Ch 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen - bạc; biển kiểm soát: 12D1-29x.xx; số máy: JA39E1566xxx; số khung: RLHJA3917LY228xxx; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 020xxx, tên chủ xe Hoàng Văn T, biển số đăng ký: 12D1-29x.xx. Bị cáo Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng anh Nguyễn Văn H vắng mặt, không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/10/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn H, trú tại: Thôn B, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đặng Văn T đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12D1-29x.xx của anh Hứa Văn Ch. Cụ thể, sau khi mượn được xe mô tô của anh Hứa Văn Ch đi giải quyết công việc bị cáo Đặng Văn T đã bán chiếc xe mô tô cho anh Nông Văn H lấy 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) mang đi tiêu xài cá nhân hết. Theo kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS, ngày 03/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, thì chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 12D1-29x.xx có giá trị 11.760.000 đồng (mười một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Đặng Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về quyền tài sản của người khác, mà quyền này được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Văn T có một tiền án. Cụ thể Bản án số: 57/2019/HS-ST ngày 15-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt Đặng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng

tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng đã bị Tòa án xét xử hai lần, cụ thể năm 2014 bị xét xử tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, năm 2019 bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho bị hại anh Hứa Văn Ch 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen - bạc; biển kiểm soát: 12D1-29x.xx; số máy: JA39E1566xxx; số khung: RLHJA3917LY228xxx; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 020xxx, tên chủ xe Hoàng Văn T, biển số đăng ký: 12D1- 29x.xx theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL, NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt